

CHI PHÍ THỰC TẾ TRUNG THU THÔN THÁC DÀI 2020

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	đơn giá	Thành tiền
A	Quà cho các bé				19,770,000
1	Rau câu	thùng	14	80,000	1,120,000
2	Choco PN Phạm Nguyên	bịch	62	15,500	961,000
3	Bánh AFC	hộp	47	20,000	940,000
4	Kẹo sữa	bịch	370	5,000	1,850,000
5	Kẹo mút	bịch	23	38,000	874,000
6	Bánh Solite	hộp	17	33,000	561,000
7	Nui chiên	bịch	370	3,000	1,110,000
8	Bánh trung thu	cái	170	12,000	2,040,000
9	Lồng đèn	cái	230	6,800	1,564,000
10	Sữa	thùng	70	125,000	8,750,000
B	Ấm thực cho các bé				3,659,000
1	Thịt xay	kg	5	120,000	600,000
2	Chả cá hấp	kg	5	25,000	125,000
3	60 trứng gà + 1000 trứng cút				554,000
4	Bí đỏ	kg	11		180,000
5	Cà rốt	kg	5	20,000	100,000
6	Dưa hấu	kg	40	18,000	720,000
7	Ổi	kg	10	9,000	90,000
8	Tương cà + tương ớt				154,000
9	Sữa ông thọ	hộp	4	17,250	69,000
10	Sâm dứa	chai	1	46,000	46,000
11	Rau câu	bịch	10	15,000	150,000
12	Giấy thấm dầu	bịch	3	30,667	92,000
13	Bao đựng thực phẩm				100,000
14	Pepsi	thùng	1	180,000	180,000
15	Muối	kg	6	5,000	30,000
16	Vani				14,000
17	Trấu				30,000
18	Hành ngò				130,000
19	Đá				70,000
20	Đường	kg	2	15,000	30,000
21	Muỗng ăn cháo +rau câu	cái	800		110,000
22	Ly ăn rau câu	cái	400		55,000
23	Xiên	bịch	2		30,000
C	Quà cho hộ nghèo				28,629,000
1	Gạo (mỗi hộ 15kg)	kg	760	11,800	8,968,000

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	đơn giá	Thành tiền
2	Đường	kg	27	11,852	320,000
3	Muối	kg	147	4,898	720,000
4	Nước tương	lít	87	11,264	980,000
5	Dầu ăn	lít	87	24,000	2,088,000
6	Mì gói	thùng	147	65,000	8,379,000
7	Mì trứng	bịch	7	15,000	105,000
8	Sữa đặc Sao Xanh	hộp	14	17,000	238,000
9	Xúc xích	bịch	14	16,000	224,000
10	Ngũ cốc	bịch	7	50,000	350,000
11	Hạt nêm Knorr	bịch	7	20,000	140,000
12	Bánh hộp Choco PN	hộp	51	45,000	2,295,000
13	Nước rửa tay	chai	147	26,000	3,822,000
D	Các chi phí khác				15,886,000
1	Thuê máy chiếu phim				1,600,000
4	Tiền xe vận chuyển TNV + hàng hóa				10,900,000
5	Banner, bao bì các loại				1,271,000
6	Chi phí trò chơi				2,115,000
TỔNG CHI PHÍ THỰC TẾ CỦA CHƯƠNG TRÌNH					67,944,000